

Bản án số: 219/2019/HS-PT
Ngày: 09- 9- 2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh.

Các Thẩm phán: Ông Lê Khắc Thịnh.

Bà Nguyễn Thị Võ Trinh.

- Thư ký phiên tòa:

Bà Phan Thị Kim Loan- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:

Ông Đỗ Trung Đến - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 169/2019/TLPT-HS ngày 17 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Đ và các bị cáo khác do có kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 13/2019/HS-ST ngày 04 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị cáo bị kháng cáo:

1. **Nguyễn Đ**, sinh năm 1974 tại tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú (HKTT): Khóm Phú M, thị trấn H, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn B (đã chết) và bà Hà T, sinh năm 1936 (sống); chồng: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

2. **Nguyễn L**, sinh năm 1972 tại tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú (HKTT): Khóm Phú M, thị trấn H, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn B (đã chết) và bà Hà T, sinh năm 1936 (sống); có chồng và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

3. **Nguyễn H**, sinh năm 1966 tại tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú (HKTT): Số XX, Cù lao K, phường X, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: Số XX, đường Võ Văn K1, phường K2, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt

Nam; con ông: Nguyễn B (đã chết) và bà Hà T, sinh năm 1936 (sống); có chồng và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

4. **Nguyễn P** sinh năm 1964 tại tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú (HKTT): Khóm Phú M, thị trấn H, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn B (đã chết) và bà Hà T, sinh năm 1936 (sống); chồng: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại kháng cáo:

1. Ông Trần S, sinh năm 1959.

2. Bà Nguyễn V, sinh năm 1965.

Cùng nơi cư trú: Khóm Phú M, thị trấn H, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Giữa Cửa hàng trang trí nội thất L1 do Nguyễn Đ làm chủ với Cửa hàng trang trí nội thất A do ông Trần S và bà Nguyễn V làm chủ cùng ngụ khóm Phú M, thị trấn H, huyện T, tỉnh Đồng Tháp có mâu thuẫn với nhau trong việc kinh doanh, mua bán đồ trang trí nội thất. Ngày 27- 7- 2018, Nguyễn Đ thấy ông S trưng bày tủ quần áo để bán quay kính thủy hướng về Cửa hàng trang trí nội thất L1 nên Đ nói ông S, bà V không được trưng bày như vậy, ông S và bà V không nói gì.

Đến khoảng 06 giờ 30 phút ngày 28- 7- 2018, Nguyễn L (là chị ruột của Đ) đang dọn hàng ra trưng bày bên Cửa hàng L1, lúc này bên Cửa hàng A có bà Trần Thị M là người làm cho ông S, bà V cũng đang dọn hàng ra trưng bày để bán. L hỏi bà M là: “Ông S có thay đổi vị trí cái tủ chưa, nếu chưa thì đừng quay tấm bạt che cái tủ đó lên, nếu không thì bên đây đập”. Lúc này ông Trần S ở gần đó nghe thấy, liền lấy thanh sắt quay mái hiên, quay tấm bạt che cái tủ lên nên hai bên cự cãi. Nguyễn Đ và Nguyễn Thị H (là chị ruột của Đ) nghe tiếng cãi nhau nên đi ra cùng với L cự cãi với ông S và bà V. Ông S có lời lẽ thách thức L đập tủ, L định đập tủ ông S nhưng Đ cản L lại. Ông S tiếp tục có lời lẽ thách thức đập tủ, Đ lấy đá ném vỡ kính tủ của ông S. Lúc này, ông S đang cầm thanh sắt quay mái hiên thấy bà Đ dùng đá ném bể kính tủ nên dùng thanh sắt đánh bà Đ nhưng chỉ trúng vào cột cờ cắm trên vỉa hè. Thấy vậy, Đ, L và H lấy gạch, đá ném nhiều cái trúng ông S, bà V gây thương tích. Ông S và bà V cũng lấy đá ném lại vào Cửa hàng trang trí nội thất Phương L làm bể 05 tấm kính (tủ bếp gas và tủ chén thân nhôm) bên Cửa hàng Phương L. Lúc này Nguyễn P (là chị của Đ) đang ở trong nhà nghe tiếng cãi nhau nên đi ra thì thấy H, L và Đ với ông S, bà V đang ném gạch, đá qua lại với nhau. Khi thấy bà V ném đá trúng làm bể kính tủ nên P cũng lấy đá ném về phía

ông S, bà V. Ông S tiếp tục cầm cây sắt quay mái hiên xông qua đánh Đ, lúc này H lấy hai cây nẹp tủ ra đánh lại ông S, ông S cầm cây sắt quay mái hiên đánh H thì Đ có lấy một thanh sắt quay mái hiên đỡ nên không trúng H. Lúc này bà V cùng Lê Văn T1 là người làm thuê cho ông S, bà V ra can ngăn kéo ông S về, trong lúc can ngăn T1 bị đánh trúng vào vai. Khi ông S và bà V vào nhà thì H, P, Đ tiếp tục lấy đá ném ông S, bà V và ném vào tủ quần áo, L cầm cây quay máy hiên đi qua đập vào tủ quần áo của ông S. Sau đó Công an thị trấn G, huyện T đến yêu cầu hai bên giải tán.

Ngày 03- 8- 2018, ông Trần S và bà Nguyễn V có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Nguyễn P, Nguyễn H, Nguyễn L và Nguyễn Đ.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 364/TgT ngày 08- 11- 2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Tháp kết luận thương tích của bà Nguyễn V như sau: Vết thương phần mềm sẹo ít, kích thước nhỏ, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02%, vết thương do vật tày gây ra.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 365/TgT ngày 08- 11- 2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Tháp kết luận thương tích của ông Trần S như sau: Sẹo phần mềm vùng mu bàn tay trái, cẳng tay trái, cẳng chân phải lành tốt. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02%. Sẹo phần mềm trên do vật tày tác động gây nên thương tích.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 44/TgT ngày 14-02- 2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Tháp kết luận thương tích của bị cáo Nguyễn Đ như sau: Vết thương phần mềm cổ tay trái lành tốt. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01%. Vết thương phần mềm trên do vật tày tác động gây nên thương tích.

Tại Biên bản kết luận định giá tài sản số 15/HĐĐGTSTTHS ngày 21- 01- 2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự kết luận: 01 cái tủ quần áo cửa kính, khung nhôm, có kích thước 50cm x 117cm x 185 cm bị bể kính phía trước, kính hông và đáy tủ loại kính 4mm, thùng vách nhôm Alu phía sau của ông Trần S và bà Nguyễn V. Tổng giá trị tài sản thiệt hại là 1.840.000 đồng.

Tại Biên bản kết luận định giá tài sản số 139/HĐĐGTSTTHS ngày 27- 11-2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự kết luận: Đối với 05 tấm kính tủ của bà Nguyễn Đ bị ông S và bà V dùng đá ném bể do tại thời điểm định giá tài sản đã sửa chữa, không còn hiện trạng, không đủ cơ sở định giá. Do đó, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự không thể xem xét định giá.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đã tạm giữ:

- 01 thanh sắt dùng để quay mái hiên dài 2,1m; 01 thanh kim loại dài 1,4m; 01 cục gạch bể kích thước 11 x 7 x 3,5 cm; 01 cục gạch bể kích thước 10,5 x 7 x 3,5cm; 01 cục đá kích thước 14 x 9 x 2,5cm; 01 cục bê tông kích thước 11 x 9 x 2,5 cm, 01 cục bê tông kích thước 12 x 8 x 2,5 cm, 01 cục bê tông kích thước 12 x 6,5 x 2,5 cm.

- 01 đoạn camera ghi nhận hình ảnh diễn biến vụ việc do Nguyễn Đ giao nộp.

- Ngoài ra, còn thu giữ 02 cục gạch bể bị bể và 02 cục đá hoa cương tại vị trí cái

tử quần áo bị đập bể của ông Trần S.

Về dân sự: Ông Trần S và Nguyễn V yêu cầu bồi thường tiền cái tử quần áo bị hư hỏng là 2.800.000 đồng và tiền thuốc của ông S và bà V là 2.850.000 đồng. Tổng cộng là 5.650.000 đồng. Ngày 08- 3- 2019 bị cáo Nguyễn P đại diện cho Nguyễn Thị H, Nguyễn L, Nguyễn Đ nộp 5.650.000 đồng để bồi thường thiệt hại cái tử và bồi thường tiền thuốc cho bà V và ông S.

Đối với 05 tấm kính tử của Nguyễn Đ bị Trần S và Nguyễn V dùng đá ném bể, qua làm việc Đ trình bày do tài sản không lớn nên đã thay các tấm kính tử bị đập vỡ với số tiền 250.000 đồng và Đào không có yêu bồi thường lại.

Trong quá trình điều tra tại Công an huyện T, tỉnh Đồng Tháp, bị cáo Nguyễn Thị Đ cho rằng ông Trần S dùng thanh sắt quay mái hiên đánh trúng cổ tay trái của Đ gây tổn thương cơ thể 01%, bị cáo Nguyễn H cho rằng bị ông S dùng thanh sắt đánh trúng cổ tay phải. Tuy nhiên, qua các chứng cứ, tài liệu thu thập được đã cho thấy trong lúc đánh nhau Trần S dùng thanh sắt quay mái hiên quơ qua lại nhưng chỉ trúng vào cây cột cờ cắm trên vỉa hè.

Tại Bản án số 13/2019/HS-ST ngày 04- 6- 2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp đã quyết định:

1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đ 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Đào cho Ủy ban nhân dân thị trấn H1, huyện T, tỉnh Đồng Tháp giám sát, giáo dục. Gia đình của bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân Thị trấn H1 trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người bị kết án đang chấp hành thời gian thử thách thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách của án treo nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

2 . Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn L 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn H1, huyện T, tỉnh Đồng Tháp nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Bị cáo Nguyễn L phải bị khấu trừ 05% thu nhập để sung quỹ nhà nước.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn H1 giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo Loan có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn H1 trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Bị cáo phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

3. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn P 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn H1, huyện T, tỉnh Đồng Tháp nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Phụng do bị cáo không có nghề nghiệp.

Giao bị cáo P cho Ủy ban nhân dân thị trấn H1 giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo P có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn H1 trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Bị cáo phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

4. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, l, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn H 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân Phường X, Quận X, thành phố Hồ Chí Minh nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Hoàng do bị cáo không có nghề nghiệp.

Giao bị cáo H cho Ủy ban nhân dân Phường X, Quận 4, thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân Phường X, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Bị cáo phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn buộc các bị cáo phải bồi thường dân sự về thiệt hại tài sản, viện phí, tổn thất tinh thần cho các bị hại, xử lý vật chứng, án phí và nêu quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 09 tháng 09 năm 2019, các bị hại Trần S, Nguyễn Thị V có đơn kháng cáo đề nghị xử phạt tù giam các bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Đ, Nguyễn L, Nguyễn H, Nguyễn P thừa nhận hành vi vi phạm, thừa nhận việc Tòa án cấp sơ thẩm kết án các bị cáo tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, không oan sai nên các bị cáo không kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị hại là ông Trần S và bà Nguyễn V vẫn giữ nguyên kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm tuyên phạt tù giam đối với các bị cáo. Ông S, bà V cho rằng trong vụ án này ông bà không có lỗi, việc ông S dùng cây tay quay mái hiên đánh bị cáo Đ (không trúng) và ném đá qua nhà bị cáo Đ là hành

động tự vệ nhằm ngăn chặn hành vi của các bị cáo. Ông S, bà V cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo Đ án treo và các bị cáo khác hình phạt cải tạo không giam giữ là chưa nghiêm, chưa đủ sức răn đe đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Trong vụ án này, các bị cáo gây tổn thương cơ thể cho ông S là 02%, bà V là 02% nhưng các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp, đủ sức răn đe, phòng ngừa và giáo dục bị cáo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của các bị hại ông S, bà V, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo.

Tại phần tranh luận, các bị hại Trần S, Nguyễn V vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; các bị cáo Nguyễn Đ, Nguyễn L, Nguyễn H và Nguyễn P thừa nhận hành vi phạm tội.

Tại nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Hành vi của các bị cáo Nguyễn Đ, Nguyễn L, Nguyễn H và Nguyễn P bị Tòa án cấp sơ thẩm kết án về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan, sai. Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2019/HS-ST ngày 04- 6- 2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp đã xét xử các bị cáo là đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của các bị hại Trần S, Nguyễn V yêu cầu xử phạt tù giam đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Giữa Cửa hàng trang trí nội thất Phương L1 do bị cáo Nguyễn Đ làm chủ với Cửa hàng trang trí nội thất A do ông Trần S và bà Nguyễn V làm chủ có mâu thuẫn với nhau trong kinh doanh nên xảy ra cự cãi, dẫn đến xô xát. Các bị cáo cho rằng nguyên nhân xô xát xảy ra vào lúc khoảng 06 giờ 30 phút ngày 28- 7- 2018 là do ông Sáng để kiếng thủy của tủ quần áo phản chiếu với ánh sáng mặt trời rơi vào Cửa hàng Phương L1 làm lóa mắt và ảnh hưởng đến phong thủy, kinh doanh không thuận lợi, sự việc này các bị cáo đã nhắc nhở nhưng ông S không khắc phục mà còn thách thức các bị cáo. Xét thấy trong trường hợp này nếu các bên nhường nhịn nhau, vì tình làng nghĩa xóm, tôn trọng nguyên tắc, điều kiện kinh doanh của nhau, lựa chọn cách ứng xử phù hợp với pháp luật thì đã không xảy ra xô xát. Tuy nhiên từ việc mâu thuẫn, thiếu kiềm chế đã dẫn đến cự cãi và các bị cáo đã dùng gạch, đá, bê tông bẻ làm hung khí ném về phía ông S, bà V làm trúng vào mu bàn tay trái, cẳng tay

trái, cẳng chân phải của ông Trần S gây tổn thương cơ thể cho ông S là 02% và trúng cẳng chân phải, mắt cá cổ chân phải của bà Nguyễn V gây tổn thương cơ thể cho bà V là 02% và ông S, bà V yêu cầu xử lý hình sự các bị cáo. Bản thân ông S, bà V cũng dùng gạch, đá, bê tông ném lại về phía các bị cáo, ông S còn dùng cây quay mái hiên đánh về phía các bị cáo nhưng không trúng. Xét thấy trong trường hợp này, hành vi của các bị cáo là có lỗi và phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra nhưng về phía bị hại cũng có lỗi một phần do cũng có hành vi tấn công trở lại các bị cáo mặc dù có đủ điều kiện để yêu cầu cơ quan chức năng can thiệp xử lý.

[3] Xét về hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi vụ án xảy ra, các bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho các bị hại, các bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Trong vụ việc này bên phía bị hại cũng có lỗi một phần nên các bị cáo cũng được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo thực hiện tội phạm có đồng phạm nhưng lại là đồng phạm giản đơn, cùng là người thực hành, trong đó Nguyễn Đ giữ vai trò chính, qua hành vi của Đ thì các bị cáo khác vì muốn bênh vực Đ, muốn bảo vệ lợi ích chung nên cùng ném gạch, đá, bê tông vỡ gây thương tích, thiệt hại tài sản cho các bị hại, hành vi của các bị cáo không có sự bàn bạc, tính toán, phân công vai trò hay lên kế hoạch từ trước mà đây chỉ là do bộc phát nhất thời. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử Nguyễn Đ mức án cao hơn các bị cáo khác là phù hợp. Từ các phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy bản án sơ thẩm xét xử các bị cáo với mức hình phạt đã tuyên là phù hợp với quy định của Bộ luật hình sự, phù hợp tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Mục đích của hình phạt không chỉ để trừng trị các bị cáo mà còn nhằm giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích, răn đe, phòng ngừa chung và cũng hướng đến mục tiêu hàn gắn mâu thuẫn giữa các bên. Do đó không chấp nhận kháng cáo của các bị hại, giữ y quyết định của bản án sơ thẩm.

[4] Xét phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ chấp nhận.

[5] Do kháng cáo của các bị hại Trần Minh Sáng, Nguyễn Thị Thu Vân không được chấp nhận nên các bị hại phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị hại Trần S, Nguyễn V.

Giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2019/HS-ST ngày 04-6-2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp về phần hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Đ, Nguyễn L, Nguyễn H và Nguyễn P.

2. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đ, Nguyễn L, Nguyễn H và Nguyễn P phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2.1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đ 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (04-6-2019).

Giao bị cáo Nguyễn Đ cho Ủy ban nhân dân thị trấn H1, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp giám sát, giáo dục. Gia đình của bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân Thị trấn H1 trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp Nguyễn Đ đang chấp hành thời gian thử thách mà thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách của án treo nếu bị cáo Nguyễn Đ cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

2.2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn L 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn H1, huyện T, tỉnh Đồng Tháp nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Bị cáo Nguyễn L phải bị khấu trừ 05% thu nhập để sung vào ngân sách nhà nước.

Giao bị cáo Nguyễn L cho Ủy ban nhân dân thị trấn H1 giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn H1 trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Bị cáo phải thực hiện những nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

2.3. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn H 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân Phường X, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Nguyễn H do bị cáo không có nghề

nghiệp.

Giao bị cáo Nguyễn H cho Ủy ban nhân dân Phường X, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân Phường X, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Bị cáo phải thực hiện những nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

2.4. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo P 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn H1, huyện T, tỉnh Đồng Tháp nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Nguyễn P do bị cáo không có nghề nghiệp.

Giao bị cáo Nguyễn P cho Ủy ban nhân dân thị trấn H giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn H trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Bị cáo phải thực hiện những nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

3. Về án phí:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-02-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị hại Trần S, Nguyễn V mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC- Vụ Giám đốc kiểm tra 1;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- TA-VKS-THADS huyện T;
- CQCSĐT Công an huyện T;
- Bị cáo;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA.TA Tỉnh;
- Lưu: VT, HSVA (Loan).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn Anh